

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc O, sinh năm: 1990; Số CCCD: 042190004556; Địa chỉ: số nhà H, ngách G, ngõ A, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Ông Phan Phụng L, sinh năm 1990; Số CCCD: 048090000681; Địa chỉ: số nhà H, ngách G, ngõ A, đường N, phường T, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2025;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Ngọc O và ông Phan Phụng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc O và ông Phan Phụng L có 02 con chung là Phan Phụng Duy B, sinh ngày 28/09/2011 và Phan Trần Bảo A, sinh ngày 01/01/2017. Bà Trần Thị Ngọc O được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục 02 con chung cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông [Phan Phụng L](#) cấp dưỡng nuôi con.

Ông [Phan Phụng L](#) có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Bà [Trần Thị Ngọc O](#) và Ông [Phan Phụng L](#) tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- Về án phí: Bà [Trần Thị Ngọc O](#) tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000354 ngày 09/07/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho bà [Trần Thị Ngọc O](#) 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường T, TP Đà Nẵng;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn